Soạn: 1/ 9/ 2021- Dạy: / 9/ 2021

***Tuần 1- Tiết 1:***

 **Văn bản: PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH.**

*( Lê Anh Trà)*

**A- Mục tiêu cần đạt.**

*1- Về kiến thức .*

- Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt.

- Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua một đoạn văn cụ thể.

***- THQP: Giới thiệu một số hình ảnh về CTHCM:***

*2- Về năng lực.*

- Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn bản về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa.

*3- Về phẩm chất:*

 Phẩm chất: Yêu lãnh tụ, trách nhiệm tôn trọng người có công, chăm chỉ học tập.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu :**

 + Thầy: Giáo án, sgk, sgv, bút dạ, bảng nhóm, phiếu học tập.

 + Trò: sgk, vở ghi, vở chuẩn bị bài.

**C- Tiến trình dạy học.**

 **Hoạt động 1: Mở đầu.**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS để kết nối vào bài học.*

*b- Nội dung: HS theo dõi câu hỏi và suy ngẫm và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV giao câu hỏi, Tổ chức cuộc thi "Bác Hồ trong em"

HS thi đọc những bài thơ, câu chuyện ca ngợi lối sống giản dị, thanh cao của Bác

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe câu hỏi và trả lời cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

GV dẫn dắt vào bài: Hồ Chí Minh không những là nhà yêu nước- nhà cách mạng vĩ đại mà còn là danh nhân văn hoá thế giới ( UNESCO phong tặng năm 1990). Vẻ đẹp văn hoá chính là nét nổi bật trong phong cách Hồ Chí Minh. Để giúp các em hiểu được phong cách Hồ Chí Minh được tạo bởi những yếu tố nào và được biểu hiện cụ thể ở những khía cạnh gì, bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu được điều đó.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a-**Mục tiêu:*

* *Học sinh tự tìm hiểu thông tin về tác giả và tác phẩm.*
* *Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong văn hóa, lối sống của Người.*

*b- Nội dung: Nắm chắc thông tin về tác giả và tác phẩm; phân tích được những biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong văn hóa, lối sống.*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập cá nhân, bảng kết quả hoạt động nhóm.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS |  SẢN PHẨM DỰ KIẾN  |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Phiếu học tập số 1:** 1/ Tác giả bài viết là ai? 2/ Xác định kiểu văn bản của bài *Phong cách Hồ Chí Minh*?3/ Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nào?4/ Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nêu nội dung từng phần?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS làm việc cá nhân: 3’. + Cặp đôi 2’ + GV quan sát, giúp đỡ( nếu cần)**B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:**Hd hs đọc đoạn 1:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Phiếu học tập số 2:** 1/ Đ/văn đã khái quát về vốn tri thức văn hóa của Bác ntn? Câu văn nào khái quát vốn tri thức đó ?2/ So sánh vốn tri thức của Bác với các lãnh tụ khác nhằm mục đích gì?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS làm việc cá nhân: 2’. + Cặp đôi 1’ + GV quan sát, giúp đỡ ( nếu cần)**B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Phiếu học tập số 3:** 1/ Bằng con đường nào Người có được vốn tri thức đó? 2/ Ngoài việc đi nhiều nơi, tiếp xúc và học hỏi được nhiều thì tri thức đến với Bác còn bằng cách nào?3/ Em có nhận xét gì về con đường hình hành vốn tri thức của Bác?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS làm việc cá nhân: 2’. + Cặp đôi 2’ + GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần)**B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ.****Phiếu học tập số 4:** 1/ Tác giả cho thấy cách tiếp thu tri thức của Bác ntn?2/ Em có nhận xét gì về cách tiếp thu đó?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS làm việc cá nhân: 2’. + Cặp đôi 2’ + GV quan sát, giúp đỡ( nếu cần)**B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**Bước 4: GV kết luận, nhận định:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ.****Phiếu học tập số 5.**? Em có nhận xét gì về phương thức biểu đạt của đoạn văn khi tác giả nói về phong cách Hồ Chí Minh? Tác dụng của phương thức đó? **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS làm việc cá nhân: 2’. + GV quan sát, giúp đỡ( nếu cần)**B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ.** **Phiếu học tập số 6.**1/ Người có văn hóa có phải là người thích nói chen tiếng nước ngoài, dùng từ Hán Việt khi nói và viết không? ? Người có văn hóa có phải là người chỉ thích “ Ta về ta tắm ao ta. Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn” không?2/ Những người chê bai chèo cổ, dân ca, chỉ ham mê nhạc Tây, nhạc Tàu có phải là người có văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS làm việc cá nhân: 2’. + GV quan sát, giúp đỡ( nếu cần)**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**Bước 4: GV kết luận, nhận định:**- GV nhận xét, bổ sung, khái quát:- dg : Có thể nói : Vốn tri thức văn hóa của Bác rất sâu rộng. Con đường hình thành vốn tri thức ấy vô cùng dày công. Cách tiếp thu tri thức trong quá trình hội nhập rất tinh tế không để bản chất dân tộc bị che lấp mà luôn gắn bó hài hoà giữa dân tộc và hiện đại. Cách tiếp thu đó rất đáng để chúng ta học tập.***THQP: GV chiếu 1 số hình ảnh về CTHCM:*** | **I- Đọc và tìm hiểu chung.*****1- Tác giả.***Lê Anh Trà.***2- Tác phẩm :***a- Đọc và tìm hiểu chú thích.b- Tìm hiểu chung:\* Kiểu văn bản:- Văn bản nhật dụng nghị luận một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, lối sống.\* Phương thức biểu đạt. Lập luận kết hợp với tự sự, biểu cảm và thuyết minh.\* Bố cục: 2 phần.- P1- Từ đầu -> “*rất hiện đại*”: Phong cách văn hóa Hồ Chí Minh.- P2- Còn lại: Phong cách sống của Hồ Chí Minh.**II- Tìm hiểu chi tiết.*****1- Phong cách văn hóa Hồ Chí Minh.***\* Vốn tri thức văn hóa của Hồ Chí Minh rất sâu rộng : *Ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và ND thế giới, văn hóa thế giới sâu sắc như Bác Hồ*.-> So sánh nhằm khẳng định vốn tri thức văn hóa vô cùng sâu rộng của Hồ Chí Minh, hơn hẳn các lãnh tụ khác.\* Con đường hình thành: - Do đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều vùng văn hoá trên thế giới: *từ châu Á đến châu Phi rồi châu Mĩ La Tinh; từng sống dài ngày ở Pháp, Anh, Hoa, Nga…* - Do tự học tập, trau dồi ngoại ngữ: (nắm chắc phương tiện giao tiếp là ngôn ngữ qua việc tự học) *Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc: Pháp, Anh, Hoa, Nga.* - Do Người đã làm nhiều nghề.-> Đó là con đường của sự dày công học tập, rèn luyện một cách tự giác, có ý thức, là con đường lâu dài, không phải một sớm một chiều mà có được .\* Cách tiếp thu tri thức: - Học hỏi, tìm hiểu tới mức uyên thâm ( không hời hợt)*-* Chịu ảnh hưởng tất cả các nền văn hóa, tiếp thu mọi cái đẹp, cái hay, đồng thời với việc phê phán những tiêu cực của CNTB. - Một mặt Bác chịu ảnh hưởng quốc tế sâu đậm. Mặt khác gìn giữ cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển ( tiếp thu có chọn lọc). -> Tác giả dùng lời kể đan xen lời bình luận ( “ *có thể nói ít có vị lãnh tụ nào …”)* => Thể hiện một cách nổi bật phong cách riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng thể hiện sự ngưỡng mộ của tác giả với phong cách đó. |

**Hoạt động 3: Luyện tập:**

*a.  Mục tiêu: HS nắm được lí thuyết và vận dụng bài tập.*

*b. Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS*

*d. Tổ chức thực hiện:*

 **Phiếu học tập số 6.**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Tự đánh giá, em thấy mình đã nắm được các đơn vị kiến thức nào?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, GV chuẩn kiến thức

+ Gv cho học sinh nắm chắc nội dung của phần 1: Vẻ đẹp phong cách văn hoá HCM là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Vẽ sơ đồ tư duy khái quát nội dung bài học.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a.  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.*

*c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS*

+ Hòa nhập với khu vực, quốc tế nhưng phải giữ gìn và phát triển bản sắc dân tộc.

+ Cuộc sống giản dị, thanh cao.

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 7.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

1/ Cách học của Bác có còn phù hợp trong bối cảnh học tập hiện nay không? Em có thể học tập được gì từ phương pháp học tập của Bác

2/ Em học tập và rèn luyện theo phong cách của Bác như thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

\* - Tìm đọc: 157 câu chuyện kể về Bác Hồ.

 Sưu tầm, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Học, nắm chắc nội dung phân tích.

- Chuẩn bị : phần còn lại

...........................................................................................................................................

**Tiết 2- Văn bản: PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH( tiếp)**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: Giúp HS nắm được vẻ đẹp trong phong cách sống, sinh hoạt của Bác*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS |  SẢN PHẨM DỰ KIẾN  |
| - Theo dõi phần còn lại của VB:* **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

 **Tổ/c Hoạt động nhóm: 7’****( KT khăn trải bàn)** * **Phiếu học tập số 1.**

? Tác giả đã đề cập đến những khía cạnh nào trong phong cách sống của Bác? **B2: Thực hiện nhiệm vụ.** **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:*** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**
* **Phiếu học tập số 2:**

? Tác giả trình bày các khía cạnh trong lối sống của Bác bằng phương thức nào? ( Em có nhận xét gì về ngôn ngữ thuyết minh của tác giả? Tác giả bình luận về cách sống ấy ntn?)? Qua những khía cạnh tác giả trình bày, em có nhận xét gì về phong cách sống của Bác?**B2: Thực hiện nhiệm vụ.** **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:*** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

 **Phiếu học tập số 3:**1/ Cách sống của Bác khiến tác giả liên tưởng đến cách sống của ai?? Cách sống của Bác giống và khác cách sống của các vị danh nho, hiền triết ở chỗ nào?? Cách liên hệ của tác giả có tác dụng gì?2/ Từ đó em cảm nhận được vẻ đẹp gì trong phong cách sống của Bác?**B2: Thực hiện nhiệm vụ.** **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:*** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

 **Phiếu học tập số 4:** ? Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong văn bản ?? Vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện ntn?* **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

 + HS làm việc cá nhân: 3’. + Cặp đôi 2’ + GV quan sát, giúp đỡ( nếu cần)**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**Bước 4: GV kết luận, nhận định:** | **II- Phân tích ( tiếp)*****2- Phong cách sống của Hồ Chí Minh.***\* Phong cách sống( được đề cập trên một số bình diện):- Nơi ở và làm việc: *Chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ, vẻn vẹn vài phòng tiếp khách, họp Bộ chính trị làm việc và ngủ.*- Trang phục: *bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp.*- Chuyện ăn: đạm bạc với những món ăn dân tộc, không cầu kì ( *cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa*…)- Tư trang: ít ỏi ( *một chiếc va li con, vài bộ quần áo, vài vật kỉ niệm của cuộc đời…)**-> Tác giả trình bày bằng phương thức thuyết minh kết hợp với bình luận:* + Thuyết minh bằng cách liệt kê những biểu hiện cụ thể xác thực trong đời sống sinh hoạt của Bác. + Ngôn ngữ thuyết minh với những từ ngữ chỉ số lượng ít ỏi, cách nói dân dã (*vài, chiếc, vẻn vẹn…).* *+* Tác giả bình luận về cách sống của Bác: "*Lần đầu tiên trong lịch sử VN và có lẽ cả thế giới có một vị Chủ tịch nước lấy chiếc nhà sàn …* *làm cung điện của mình….cổ tích".*Và " *Tôi dám chắc không có một vị lãnh tụ , một vị tổng thống hay một vị vua hiền….giản dị và tiết chế như vậy*".=> Tuy là một bậc vĩ nhân nhưng lối sống của Bác lại hết sức giản dị, trong sáng, thanh đạm, gần gũi.\* Lối sống của Bác khiến tác giả liên tưởng đến cách sống của các vị danh nho, hiền triết Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm. + Điểm giống: Ở lối sống thanh cao, một lối di dưỡng tinh thần, một quan niệm thẩm mĩ cao đẹp. + Điểm khác: Là cách sống của vị cộng sản lão thành, vị Chủ tịch nước, người chèo lái con thuyền Cách mạng dẫn dắt dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác chứ không lánh đời ở ẩn.-> Đây là cách liên hệ rất hợp lí: + Nhân cách vừa thanh cao, vừa hết sức giản dị của các danh nho, hiền triết lại gặp lại trong con người Hồ Chí Minh. + Đó cũng là cách làm nổi bật sự kết hợp hài hòa giữa vĩ đại và bình dị trong con người Hồ Chí Minh.-> Đó là vẻ đẹp vốn có, tự nhiên, gần gũi, không xa lạ với mọi người, ai cũng có thể học tập. **III- Tổng kết:*****1- Nghệ thuật:***- Ngôn ngữ trang trọng, bình dị.- Kết hợp hài hòa giữa phương thức Lập luận với tự sự và biểu cảm thuyết minh, miêu tả.- Chọn lọc chi tiết tiêu biểu, toàn diện.- Sử dụng thơ một cách hợp lí.- Sử dụng các biện pháp so sánh, liệt kê, đối lập nhằm làm nổi bật phong cách Hồ Chí Minh.***2- Nội dung:***Vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại; giữa vĩ đại và bình dị. Văn bản đặt ra một vấn đề của thời kì hội nhập: tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời phải giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. |

**Hoạt động 3: Luyện tập:**

*a-  Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bai tập.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 5:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Viết một đoạn văn ngắn (10 dòng) nêu những cảm nhận của em về vẻ đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS

\* Gợi ý:

+ Cảm nhận về những điểm đã tạo nên vẻ đẹp trong p/c HCM: Con người HCM là sự kết hợp hài hoà, trọn vẹn giữa truyền thống văn hoá dân tộc với văn hoá tinh hoa nhân loại. Lối sống rất dân tộc, rất VN của Bác gợi cho ta nhớ đến các vị hiền triết trong lịch sử như Nguyễn Trãi ở Côn Sơn với lối sống giản dị, thanh cao "Ao cạn vớt bèo...sen" hay Nguyễn Bỉnh Khiêm với lối sống thanh bạch" Thu ăn măng trúc…tắm ao"

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a-  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b- Nội dung: HS năm được cách học của Bác có còn phù hợp trong bối cảnh học tập hiện nay không? Em có thể học tập được gì từ phương pháp học tập của Bác*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS*

*+ Hòa nhập với khu vực, quốc tế nhưng phải giữ gìn và phát triển bản sắc dân tộc.*

*+ Cuộc sống giản dị, thanh cao.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 6:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

? Cách học của Bác có còn phù hợp trong bối cảnh học tập hiện nay không? Em có thể học tập được gì từ phương pháp học tập của Bác

 ? Em học tập và rèn luyện theo phong cách của Bác như thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm bài, trình bày, nhận xét lẫn nhau

- Giáo viên quan sát, động viên, hỗ trợ khi học sinh cần.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:** Tổ chức học sinh trình bày, báo cáo kết quả.

**Bước 4:  Kết luận, nhận định**

**-**Học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung.

 - GV nhận xét, đánh giá

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

 - Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Chuẩn bị: Đấu tranh cho một thế giới hòa bình.

**Phiếu học tập số 1**: Tìm hiểu những thông tin về tác giả, tác phẩm theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Tác giả |  |
| Văn bản ”Đấu tranh cho một thế giới hòa bình”. | \* Xuất xứ: |
| \* Kiểu văn bản và phương thức biểu đạt: |
| \* Bố cục: |
| \* Nội dung, nghệ thuật của văn bản |

.............................................................................................................................................Soạn: 1/ 9/2021- Dạy: 9/ 2021

***Tiết 3- Tiếng Việt***:

**CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI.**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

Nắm được những hiểu biết cốt yếu về hai phương châm hội thoại: phương châm về lượng và phương châm về chất.

*2- Về năng lực:*

- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

- Vận dụng phương châm về lượng, phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp.

*3- Về phẩm chất.*

Yêu ngôn ngữ dân tộc, có trách nhiệm gìn giữ tiếng nói dân tộc, chăm chỉ trau dồi ngôn ngữ.

**B- Thiết bị dạy và học:**

- Thầy : Giáo án, sgk, sgv.

 - Trò : Vở ghi, vở bài tập, sgk.

**C- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học.**

**Hoạt động 1: Mở đầu.**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b- Nội dung: HS theo dõi câu hỏi và suy ngẫm và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

 **Phiếu học tập số 1.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV: kể chuyện con rắn vuông “Con rắn dài 40 mét, ngang 40 mét” và đặt câu hỏi gợi mở:

? Nói như vậy có chấp nhận được không? Em rút ra bài học từ câu chuyện này là gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe câu hỏi và trả lời cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Nói như vậy không được. Phải nói sự thật, nói phải có bằng chứng, không vu vơ

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

GV: Vi phạm quy tắc trong hội thoại => Phương châm

Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu được các phương châm sẽ được sử dung như thế nào qua bài**Các phương châm hội thoại.**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: Hiểu và biết cách dùng phương châm về lượng, p/c về chất trong giao tiếp.*

*b- Nội dung : HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập của nhóm, câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS |  SẢN PHẨM DỰ KIẾN  |
| - HS đọc ví dụ 1 sgk:**Phiếu học tập số 2:** * **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động nhóm: 6 phút- ( KT mảnh ghép ):** + Vòng 1: Nhóm chuyên sâu. Nhóm 1+ 2: Tìm hiểu ví dụ 1:? Khi An hỏi : “ *Học bơi ở đâu*” mà Ba trả lời : “ *Ở dưới nước*” thì câu trả lời của Ba có đáp ứng được điều mà An muốn biết không? Vì sao?? Điều An muốn biết mong Ba trả lời là gì? ? Vậy trả lời như Ba có đáp ứng được nhu cầu giao tiếp không? ? Nếu em là Ba, em sẽ trả lời ntn? Nhóm 3+ 4: Tìm hiểu ví dụ 2? Vì sao truyện này lại gây cười?? Lẽ ra anh có lợn cưới và anh có áo mới phải hỏi và trả lời ntn để người nghe đủ biết điều cần hỏi và trả lời?+ Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: ghép các thành viên nhóm 1 với nhóm 3, nhóm 2 với nhóm 4.? Qua 2 tình huống giao tiếp trên, muốn giúp người nghe hiểu thì người nói cần chú ý điều gì? **B2: Thực hiện nhiệm vụ.** **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**Bước 4: GV kết luận, nhận định:**- Chốt kiến thức.- Dẫn dắt chuyển sang kết luận. ( Như vậy trong hai trường hợp trên có trường hợp nói thừa, có trường hợp nói thiếu. Nội dung lời nói đều không đáp ứng nhu cầu giao tiếp -> Cả hai trường hợp đều vi phạm phương châm về lượng trong giao tiếp).**Phiếu học tập số 3:** * **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? P/c về lượng là gì? Hãy lấy một ví dụ liên quan đến phương châm về lượng?- GV bổ sung **B2: Thực hiện nhiệm vụ:****Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:**- HD hs đọc *Quả bí khổng lồ***Phiếu học tập số 4:*** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Truyện cười phê phán điều gì ?- dg: Anh chàng khoe cái nồi là để chế nhạo anh chàng khoe quả bí khoác lác.? Như vậy trong giao tiếp cần tránh điều gì?? Hãy lấy một vài thành ngữ có liên quan đến phương châm về chất?**B2: Thực hiện nhiệm vụ.** **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:*** **Phiếu học tập số 5:**
* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động cặp đôi: 3’**? Nếu không biết chắc chắn một tuần nữa lớp sẽ tổ chức cắm trại thì em có nên thông báo điều đó với các bạn không?? Nếu không biết chắc chắn vì sao bạn mình nghỉ học, em có nên trả lời với thầy cô là bạn ấy nghỉ học vì ốm không?**B2: Thực hiện nhiệm vụ.** **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**B4: GV kết luận, nhận định:**- Gv bổ sung, kết luận:*+ Trong giao tiếp không nên nói những điều mà mình và người khác không tin là đúng sự thật.* *+ Không nói những điều trái những gì người ta nghĩ, những điều không có cơ sở.* *Nếu cần nói điều đó thì phải báo cho người nghe biết tính c/xác của điều đang nói chưa được kiểm chứng.***Phiếu học tập số 6:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** ? Qua việc tìm hiểu trên, em hãy cho biết thế nào là phương châm về chất?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:****Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**Bước 4: GV kết luận, nhận định:** | **I- Phương châm về lượng.*****1- Tìm hiểu VD:*** \* VD 1:- Câu trả lời của Ba không đáp ứng đầy đủ nội dung mà An cần biết.  Vì ngay trong nghĩa của từ “ *bơi”* đã có nghĩa là *ở dưới nước*.- An muốn biết một địa điểm cụ thể nào đó ( *như bể bơi thành phố, sông, hồ, biển...)*- Không ( vừa thiếu, vừa thừa nội dung)\* VD 2: - Vì cả hai nhân vật trong truyện đều nói nhiều hơn những gì cần nói ( thừa nội dung).- Anh có lợn cưới: *Bác có thấy con lợn nào chạy qua đây không?*- Anh áo mới: *Nãy giờ tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả*.=> KL: *Để người nghe hiểu được nội dung thì người nói cần xác định được nội dung cần nói, không nên nói nhiều hơn những gì cần nói.* ***2- Ghi nhớ*** ( sgk- trang 14)**II- Phương châm về chất*****1- Tìm hiểu ví dụ.***- Truyện cười phê phán thói khoác lác – một thói xấu của con người. -> Trong giao tiếp, không nên nói những điều mà mình không tin là đúng sự thật và không có bằng chứng xác thực.VD : *Khua môi múa mép.* *Hứa hươu hứa vượn.* *Trăm voi không được bát nước xáo.* VD : + Hình như thứ hai tuần sau lớp tổ chức cắm trại. + Có thể bạn ấy ốm ạ.2. Ghi nhớ |

**Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố:**

*a-  Mục tiêu: HS nắm được lí thuyết và vận dụng bài tập.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 7.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm:

Nhóm 1: bài 2

Nhóm 2,3: bài 3

Nhóm 4: bài 4

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe câu hỏi, GV nhận xét câu trả lời của HS. GV định hướng:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bài 2:**

a- Nói có sách, mách có chứng.

b- Nói dối. c- Nói mò. d- Nói nhăng nói cuội. e- Nói trạng.

-> Các từ ngữ trên đều chỉ những cách nói có liên quan đến phương châm về chất.

**Bài 3:**

- Phương châm về lượng không được tuân thủ.

Thừa câu “ Rồi có nuôi được không”

**Bài 4:**

- Các từ ở dãy (a) sử dụng trong trường hợp người nói có ý thức tôn trọng phương châm về chất. Người nói đưa ra một nhận định hay truyền đạt một thông tin nhưng chưa có bằng chứng chắc chắn nên phải dùng những cách nói như trên nhằm thông báo cho người nghe biết tính xác thực của thông tin chưa được kiểm chứng.

- Các từ ở dãy (b) sử dụng trong trường hợp người nói có ý thức tôn trọng phương châm về lượng. Người nói không muốn nhắc lại những điều đã được trình bày rồi.

**Bài 5:**

- *Ăn đơm nói đặt*: Vu khống, bịa đặt.

- *Ăn ốc nói mò*: Nói vu vơ không có bằng chứng.

- *Ăn không nói có*: Vu cáo, bịa đặt.

- *Cãi chày cãi cối*: Ngoan cố, không chịu thừa nhận sự thật đã có bằng chứng.

- *Khua môi múa mép*: ba hoa, khoác lác.

- *Nói dơi nói chuột*: nói lăng nhăng, nhảm nhí.

- *Hứa hươu hứa vượn:* hứa hẹn một cách vô trách nhiệm, có màu sắc của sự lừa đảo.

-> Các thành ngữ trên đều chỉ ra các hiện tượng vi phạm phương châm về chất.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a-  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

 **Phiếu học tập số 8.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**- Đọc câu chuyện cười sau:**

Hai người đàn ông với bộ dạng rất mệt mỏi bước vào một nhà hàng gọi hai ly nước uống. Mỗi người lấy từ trong cặp của mình ra một ổ bánh mỳ ngồi ăn.

Phục vụ nhà hàng nhanh chóng nhắc nhở:

– Thưa quý khách, nhà hàng chúng tôi có quy định được ghi rõ trên bảng kia: “Nhà hàng chúng tôi có phục vụ đồ ăn. Quý khách vui lòng không ăn thức ăn tự mình mang vào nhà hàng”.

Hai người cảm ơn phục vụ rồi trao đổi bánh mỳ cho nhau và …ăn tiếp.

1. Xác định lời thoại vi phạm phương châm hội thoại? Lời thoại đó vi phạm phương châm hội thoại nào?

2. Sự vi phạm phương châm hội thoại đó đã tạo ra tiếng cười như thế nào

3. Chỉ ra mối liên hệ giữa việc sáng tác truyện cười với các phương chậm hội thoại

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, GV chuẩn kiến thức**.**

**\* Hướng dẫn học ở nhà:**Học thuộc ghi nhớ và hoàn chỉnh các bài tập.

- Đọc kĩ nội dung bài học.

- Tìm những thành ngữ có liên quan đến phương châm về lượng và chất; phát hiện lỗi liên quan đến phương châm về lượng và chất trong một đoạn văn cụ thể;

- Học, nắm chắc ghi nhớ , phân tích ví dụ để rõ hơn về hai phương châm hội thoại đã học. Làm bài tập còn lại.

- Chuẩn bị: Các phương châm hội thoại( tiếp).

........................................................................................................................................

Soạn: 1/ 9/2021 – Dạy: /9 / 2021

***Tiết 4- Tập làm văn:***

**SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN**

**THUYẾT MINH.**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

- Cách làm bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng ( cái quạt, cái bút, cái kéo...)

- Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

*2- Về năng lực:*

- Xác định yêu cầu của đề bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng cụ thể.

- Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật.

*3- Về phẩm chất:*

 Chăm chỉ, trách nhiệm trong việc đưa yếu tố miêu tả vào bài văn TM.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Thầy: Giáo án, sgk, sgv.

- Trò: sgk, vở ghi, vở bài tập.

**C- Tiến trình dạy học.**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

*a-  Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b- Nội dung: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

 **Phiếu học tập số 1:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Cho đoạn văn sau:

 *Họ hàng nhà lúa chúng tôi tự hào vì mình cũng có những đặc điểm riêng biệt. C/ tôi là anh chị em với ngô khoai sắn cùng họ ngũ cốc. Cây lúa nào cũng có tấm thân cỏ rỗng, mềm mại, lá xanh, dẹp, dát mỏng. C/tôi bám vào đất bằng rễ chùm, không khỏe và chắc được như anh rễ cọc nhưng cũng đủ để chúng tôi sống qua một mùa vụ dãi nắng dầm mưa và dễ dàng trở về với các bác nông dân trong mùa thu hoạch. Khi đương thì con gái, chúng tôi đều mặc trên mình bộ trang phục màu xanh non mát mẻ. Nhưng khi đến mùa vụ, chúng tôi háo hức được diện những chiếc đầm xòe màu vàng, trĩu nặng những bông lúa. Mỗi hạt lúa có phần bên ngoài là vỏ trấu màu vàng, sờ vào thấy ráp tay, bao bọc lấy phần bên trong là hạt gạo trắng ngần, thơm mùi sữa.*

 ? Đoạn văn đã cung cấp được những tri thức nào về cây lúa?

 ? Đoạn văn ngoài cung cấp tri thức khách quan còn sử dụng phương thức nào?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**B3: Báo cáo thảo luận:**

 + Đại diện cặp báo cáo.

 + Cặp khác nhận xét.

**B4: GV kết luận, nhận định:**

- GV dẫn vào bài: *Trong văn TM, ngoài tri thức khách quan, để tri thức thực sự hấp dẫn, lôi cuốn được người đọc, người nghe, ta cần vận dụng các hình thức nghệ thuật và yếu tố miêu tả. Bài học hôm nay ta sẽ làm quen với các hình thức nghệ thuật dùng trong văn bản thuyết minh.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: Cách làm bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng ( cái quạt, cái bút, cái kéo...). Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS |  SẢN PHẨM DỰ KIẾN  |
| * **Phiếu học tập số 2:**
* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Văn bản thuyết minh là gì?? Mục đích của VB thuyết minh?? Các phương pháp thuyết minh đã học?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:****Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.**Bước 4: GV kết luận, nhận định:**- Yêu cầu Hs đọc Vb “ *Hạ Long đá và nước*”: **Phiếu học tập số 3.*** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? VB này thuyết minh vấn đề gì?? Vấn đề thuyết minh có khó k? Vì sao?( Dự kiến: Khó. Vì đối tượng thuyết minh rất trừu tượng. Ngoài việc cung cấp tri thức còn phải truyền tới người đọc cảm giác thích thú)? Văn bản có cung cấp được tri thức khách quan về đối tượng k?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:****B3: Báo cáo thảo luận:** **B4: GV kết luận, nhận định:****Phiếu học tập số 4.*** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Vận dụng hiểu biết về các phương pháp thuyết minh ở lớp 8, cho biết VB đã sử dụng phương pháp thuyết minh chủ yếu nào?? Nếu chỉ dùng ph/pháp liệt kê “ *Hạ Long có nhiều nước, nhiều đảo, nhiều hang động lạ lùng...*” thì đã nêu được sự kì lạ của đá nước Hạ Long chưa?? Để cho đối tượng TM sinh động, tác giả còn dùng b/pháp nghệ thuật nào?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:****B3: Báo cáo thảo luận:** **B4: GV kết luận, nhận định:****Phiếu học tập số 5.****B1: Chuyển giao nhiệm vụ**? Phương pháp thuyết minh kết hợp ntn với các biện pháp nghệ thuật trong bài?? Các biện pháp nghệ thuật trong bài sử dụng có tác dụng gì?? Từ việc tìm hiểu trên hãy nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:****B3: Báo cáo thảo luận:** **B4: GV kết luận, nhận định:****Phiếu học tập số 6.****B1: Chuyển giao nhiệm vụ*** ? Sử dụng các b/pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh cần lưu ý điều gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:****-B3: Báo cáo thảo luận:** **Bước 4: GV kết luận, nhận định:** | **I- Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.*****1- Ôn tập văn bản thuyết minh.***- VB TM là kiểu VB thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân của các sự vật hiện tượng trong tự nhiên, XH bằng các phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích. - Mục đích : cung cấp tri thức khách quan về sự vật, hiện tượng, vấn đề...được chọn làm đối tượng để thuyết minh.- Các phương pháp thuyết minh: + Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích. + Phương pháp liệt kê. + Phương pháp nêu VD. + Phương pháp dùng số liệu. + Phương pháp so sánh đối chiếu. + Phương pháp phân loại, phân tích. ***2- Viết VB thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật.******a- Tìm hiểu ví dụ.***- Đối tượng thuyết minh: Sự kì lạ của đá, nước Hạ Long.- VB đã cung cấp được tri thức khách quan về đối tượng .- Những phương pháp thuyết minh chủ yếu: + Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích( đoạn 1). + Phương pháp liệt kê ( đoạn 2,3 ).- Chưa.- Dùng biện pháp liên tưởng, tưởng tượng qua nghệ thuật kể chuyện, miêu tả, nhân hóa.- Kết hợp: + Liệt kê với miêu tả. Tác giả kể ra một loạt cách di chuyển của nước Hạ Long: *x- Có thể để mặc cho con thuyền trôi...* *x- Có thể thả trôi theo chiều gió.* *x- Có thể thong thả khua khẽ.* *x- Có thể hơi nhanh tay một chút.* *x- Có thể bơi...* *x- Có thể như người bộ hành...* + Liệt kê kết hợp với nhân hóa, tác giả tưởng tượng sự hóa thân không ngừng của đá: “*Và cái thập loại chúng sinh chen chúc...... biết đâu”; “để rồi ...chưa muốn dứt...”*- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật có tác dụng: + Giới thiệu được sự kì lạ của đá nước Hạ Long- “ *cái vẫn được coi là trơ lì, vô tri nhất để thể hiện cái hồn ríu rít của sự sống”.* + Đem lại cảm giác thú vị cho du khách tham quan về cảnh sắc thiên nhiên.***b- Ghi nhớ*** ( sgk tr 13). |

**Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố:**

*a-  Mục tiêu: củng cố kiến thức về sử dụng biện*

*pháp nghệ thuật trong văn thuyết minh; rèn luyện kĩ năng áp dụng cách sử dụng biện pháp nghệ thuật trong văn thuyết minh.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 7.**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Thảo luận nhóm lớn GV phát phiếu học tập**

- Thời gian: (3 phút)

- Văn bản: Ngọc hoàng xử tội Ruồi Xanh

Học sinh đọc văn bản và điền phiếu học tập

- Tích hợp liên môn: sinh vật( bài 1, 2: đặc tính sinh học của loài ruồi)

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, ĐG.**

GV tích hợp: tác hại của loài ruổi và ý thức

trách nhiệm trong việc diệt ruồi

Ruồi là loại côn trùng gây hại cho môi trường sống của con  của con người, gây nhiều bệnh như: Đường ruột, hô hấp...

Biện pháp :

+ Dùng thuốc nước có chất độc diệt ruồi

+ Keo dính ruồi

+ Vỉ ruồi(đập ruồi)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phân loại | Số liệu |  Liệt kê | Hình thức |  Cấu trúc |  Nội dung |  Kể chuyện | Tác dụng |
| Ruồi Giấm, Ruồi Xanh... | Vi khuẩn | Mắt lưới, chất dính | Phiên tòa | Biên bản tranh luận về mặt pháp lí |  Kể về loài ruồi | Nhân hóa | - Văn bản sinh động- Người đọc hứng thú |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a-  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b- Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 8**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**GV đặt câu hỏi :**Dựa vào văn bản tre Việt Nam(Nguyễn Duy), hãy viết một đoạn văn thuyết minh về cây tre trong đó có sử dụng các biện pháp nghệ thuật như liên tưởng, so sánh, nhân hóa...

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

+ Học thuộc ghi nhớ

+ Hoàn chỉnh các bài tậP: Chú ý bài thuyết minh về YT**( Tích hợp di sản)**

+ Tập viết đoạn thuyết minh ngắn có sử dụng các BPNT( Bài tập thêm)

          + Chuẩn bị : Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản ...

       **Phiếu học tập số 1**: Tìm hiểu những nội dung sau:

  ( Cần lập dàn ý, viết phần mở bài cho đề văn đã cho ở sgk/15.

+ Nhóm 1, 2,3: Thuyết minh cái quạt.

+ Nhóm 4,5,6: Thuyết minh cái bút.)

*......................................................................................................................................*

Soạn: 4/ 9/ 2021

***Tiết 5- Tập làm văn:***

**SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN**

**THUYẾT MINH( tiếp).**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

- Cách làm bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng ( cái quạt, cái bút, cái kéo...)

- Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

*2- Về năng lực:*

- Xác định yêu cầu của đề bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng cụ thể.

- Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật.

*3- Về phẩm chất:*

 Chăm chỉ, trách nhiệm trong việc đưa yếu tố miêu tả vào bài văn TM.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Thầy: Giáo án, sgk, sgv.

- Trò: sgk, vở ghi, vở bài tập.

**C- Tiến trình dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động**

1. *Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*
2. *Nội dung: HS theo dõi câu hỏi và suy ngẫm và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

 **Phiếu học tập số 1.**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV giới thiệu, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? Hãy đóng vai  một đồ vật (cái quạt hay chiếc bút) tự giới  thiệu về mình

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Nghe câu hỏi và trả lời cá nhân.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**GV:** Giờ trước chúng đã tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật

trong văn bản thuyết minh. Để tạo lập một văn bản thuyết minh có sức thuyết phục cao các

em cần vận dụng các biện pháp nghệ thuật một cách có hiệu quả. Hôm nay, chúng ta cùng nhau luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

**Hoạt động 2: Luyện tập.**

*a- Mục tiêu: củng cố kiến thức lý thuyết bằng việc thực hành làm bài tập.*

*b- Nội dung : HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập của nhóm, câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

 **Phiếu học tập số 2:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**\* GV: yêu cầu trả lời câu hỏi**

? HS xác định kiểu bài, nội dung thuyết minh?

? Bài văn thuyết minh có thể sử dụng các yếu tố kết hợp nào?

**\* Giáo viên:** yêu cầu HS đọc nội dung SGK và thảo luận theo nhóm :

Nhóm 1,3 : đề 1

Nhóm 2,4 : đề 2

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: trình bày theo nhóm.

\* Học sinh các nhóm trao đổi, thảo luận, thống nhất  dàn ý ( 2 bàn 1 nhóm).

- Báo cáo kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác bổ sung

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS

- GV chốt kiến thức:

**Bài 1:**

a- Bài văn có tính chất thuyết minh vì đã cung cấp cho người đọc những hiểu biết khách quan về loài ruồi .

\* Tính chất ấy thể hiện ở những chi tiết:

- *Con là ruồi xanh, thuộc họ côn trùng...sinh sống....*

*- sống ở nơi dơ bẩn...mang 6 triệu vi khuẩn...19 triệu tỉ con ruồi.*

*- mắt ruồi như mắt lưới ...trượt chân....*

\* Những phương pháp thuyết minh sử dụng trong bài:

- Định nghĩa : *thuộc họ côn trùng hai cánh, mắt lưới...*

- Phân loại : *Các loại ruồi.*

 - Số liệu: *Số vi khuẩn, số lượng sinh sản của một cặp ruồi.*

- Liệt kê: *mắt lưới, chân tiết ra chất dính*.

b- Nét đặc biệt:

- *Về hình thức*: Giống Vb tường thuật một phiên tòa.

- *Về cấu trúc*: giống biên bản một cuộc tranh luận về pháp lí.

- *Về nội dung* : giống như một câu chuyện kể về loài ruồi.

\* Tác giả dùng những biện pháp nghệ thuật:

- Kể chuyện.

- Miêu tả.

- Nhân hóa.

- Ẩn dụ.

c- Các biện pháp nghệ thuật làm văn bản trở nên hấp dẫn, sinh động, thú vị. Nhờ đó gây hứng thú với người đọc; vấn đề thuyết minh trở nên nổi bật.

**Bài 2:**

- Nghệ thuật kể chuyện: Lấy ngộ nhận hồi nhỏ làm đầu mối câu chuyện.

- Đoạn văn thuyết minh nhằm nói về tập tính của chim cú dưới dạng một ngộ nhận ( một định kiến) hồi ấu thơ, sau đó lớn lên đi học mới có dịp nhận thức lại sự nhầm lẫn cũ

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a- Mục tiêu:  hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.*

*b- Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.*

*c- Sản phẩm: HS hoàn thành các bài tập*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 3.**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Góp  phần làm nổi bật đặc điểm của đối tượng thuyết minh và gây hứng thú...

- Lấy 1VD

- Phân tích tác dụng

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, GV chuẩn kiến thức

**\* Hướng dẫn học ở nhà**

- Hoàn chỉnh các bài tập ( viết thành bài văn).

- Xác định và chỉ ra tác dụng của BPNT được sử dụng trong VBTM “Họ nhà kim”